

I. Trắc nghiệm**Ôn tập lại các kiến thức cơ bản trong các bài:**

Bài 9: An toàn thông tin trên Internet.

Bài 10: Sơ đồ tư duy.

Bài 11: Định dạng văn bản.

Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng.

Bài 13: Thực hành: Tìm kiếm và thay thế.

Dạng 1. Chọn chữ cái trước phương án mà em cho là đúng nhất

Câu 1. Lệnh **Find** được sử dụng khi nào?

- A. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- B. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
- C. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.
- D. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

Câu 2. Trình bày thông tin ở dạng bảng giúp em

- A. trình bày thông tin một cách cô đọng, có thể dễ dàng tìm kiếm, so sánh, tổng hợp được thông tin.
- B. có thể tìm kiếm và sao chép mọi thông tin.
- C. biết được nguồn gốc thông tin để có thể dễ dàng tìm kiếm và tổng hợp thông tin.
- D. tạo và định dạng văn bản.

Câu 3. Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “**Find and Replace**”?

- A. Find Next.
- B. Replace.
- C. Replace All.
- D. Cancel.

Câu 4. Bạn An đã nhập số hàng, số cột như hình sau để tạo bảng. Bảng được tạo sẽ có:

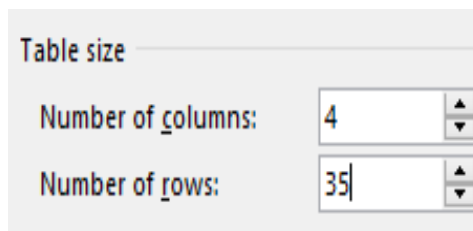


Table size

Number of columns: 4

Number of rows: 35

- A. 4 cột, 35 hàng.
- B. 35 cột, 35 hàng.
- C. 4 cột, 4 hàng.
- D. 35 cột, 4 hàng.

Câu 5. Cho các bước tạo bảng:

1. Chọn nút tam giác nhỏ bên dưới Table.
2. Di chuyển chuột từ góc trên, bên trái của sổ Insert Table để chọn số cột, số hàng.
3. Chọn Insert.

Trật tự sắp xếp các bước đúng:

- A. 3 – 2 – 1.
- B. 2 – 3 – 1.
- C. 1 – 2 – 3.
- D. 3 – 1 – 2.

Câu 6. Công việc nào dưới đây **không** liên quan đến định dạng văn bản?

- A. Thay đổi phông chữ.
- B. Đổi kích thước trang giấy.
- C. Sửa lỗi chính tả.
- D. Thay đổi khoảng cách giữa các dòng.

Câu 7. Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

- A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
- B. Chỉ sử dụng chuột.
- C. Chỉ sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.
- D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

Câu 8. Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
- B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
- C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Dạng 2. Câu trắc nghiệm Đúng Sai: Trong mỗi ý a), b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai.

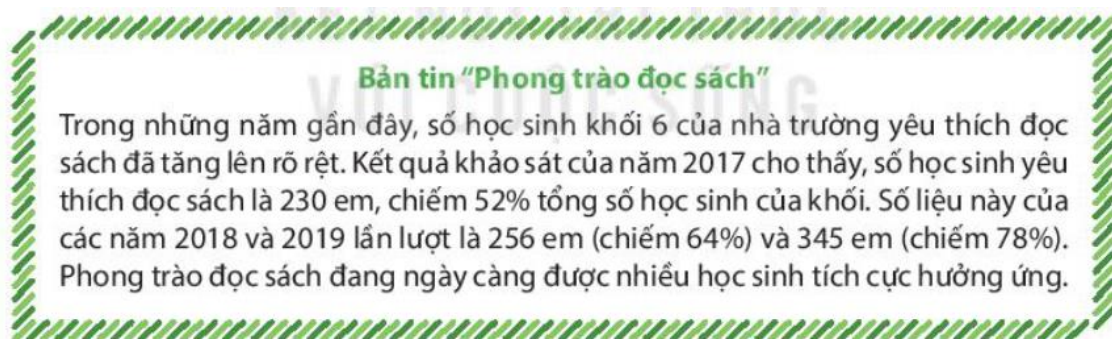
Câu 9. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a) Công cụ “Find” giúp tìm thấy tất cả các từ cần tìm trong văn bản.
- b) Nên cẩn trọng khi sử dụng lệnh “Replace All” vì việc thay thế tất cả các từ có thể làm nội dung văn bản không chính xác.
- c) Để thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ được tìm kiếm em sử dụng nút Replace.
- d) Để thực hiện chức năng tìm kiếm văn bản, em chọn lệnh Find trong thẻ View.

II. Tự luận

Bài 1: Trình bày thông tin ở dạng bảng thường được dùng trong những trường hợp nào? Trình bày thông tin ở dạng bảng có lợi ích gì?

Bài 2: Bản tin sau đây nói về kết quả thực hiện phong trào đọc sách của học sinh khối 6.

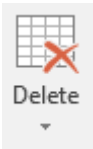
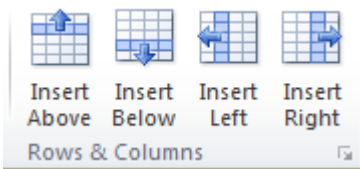
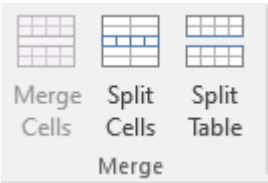
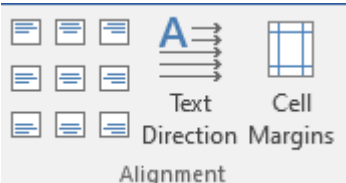


a) Em nêu cách tạo một bảng để trình bày cô đọng nội dung của bản tin trên. Vẽ lại bảng vào vở và điền thông tin vào bảng vừa vẽ.

b) “Năm 2016, kết quả khảo sát học sinh khối 6 của nhà trường cho thấy có 175 em học sinh yêu thích đọc sách, chiếm 45% tổng số học sinh của khối”. Em hãy trình bày cách bổ sung thông tin trên vào bảng cho hợp lý.

Bài 3: Công cụ Thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản có giúp ta thay cả một câu văn dài bằng một câu văn khác được không? Tại sao?

Bài 4: Hãy cho biết ý nghĩa của các nút lệnh/nhóm lệnh trong bảng sau?

 1.	 2.	 3.	 4.
---	---	--	---

Ban giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Nguyễn Thị Vân Anh

Phạm Như Trang